

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ T PHỐ
HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST;

Ngày 16 tháng 5 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – T PHỐ HÀ NỘI

- **T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân S.

2. Ông Nguyễn Văn Học.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

***Nguyễn Phú S** - Sinh năm: 1960; G tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở: Thôn HL 2, xã HT, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Nguyễn Phú Bỏ và bà Đỗ Thị Dư (Đều đã chết); Vợ: Đỗ Thị Thìn, sinh năm: 1964; Có 02 con, lớn sinh năm: 1989, nhỏ sinh năm: 1992;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

***Người bị hại:** Bà Kiều Thị S (đã chết).

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Anh Nguyễn Năng Đ, sinh năm 1980 (Con bà S)

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1977 (Con bà S)

- Anh Nguyễn Năng Đ, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn HL 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội.

Anh Đ, chị S ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Cháu Nguyễn Phú Khôi N, sinh năm 2021, cháu Nguyễn Phú An N, sinh năm 2021 và cháu Nguyễn Phú Minh N, sinh năm 2017.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Phú T – Bố mẹ các cháu.

Địa chỉ: Thôn HL 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 25/9/2023, Nguyễn Phú S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đồng, BKS: 29V3-101.54, chở theo các cháu nội là Nguyễn Phú Khôi N (*sinh năm: 2021, đứng trên sàn để chân phía trước người lái*), cháu Nguyễn Phú An N (*sinh năm: 2021*) và cháu Nguyễn Phú Minh N (*sinh năm: 2017, ngồi phía sau người lái*) đi từ nhà mình đến nhà em trai ruột là ông Nguyễn Phú Bảy (*sinh năm: 1973, ở Đường Ngõ Trại thuộc địa phận thôn HL 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, Hà Nội*) khi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Phú Bảy, Nguyễn Phú S dừng xe (*nhưng không tắt khoá điện*) rồi dùng tay phải thò vào bên trong để mở then cài cửa cổng nhà ông Bảy, lúc này cháu Nguyễn Phú Khôi N tự cầm tay ga (*bên phải*) của xe máy vặn tăng ga, Nguyễn Phú S không kịp cầm tay lái để kiểm soát, điều khiển, xe máy phóng vọt về phía trước va chạm với bà Kiều Thị S (*sinh năm: 1948, trú tại: Thôn HL 1, xã HT, huyện Phúc Thọ*) đang đi bộ phía trước cùng chiều, gây nên vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: - Bà Kiều Thị S bị thương tích được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên bà S đã tử vong ngay sau khi được đưa đi cấp cứu.

- Nguyễn Phú S cùng cháu Nguyễn Phú Khôi N bị thương tích được đưa đến Trạm y tế xã HT để sơ cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa thị xã S Tây, nhưng do vết thương nhẹ chỉ bị sây sát ngoài da nên gia đình đưa các cháu Nguyễn Phú S và cháu Nguyễn Phú Khôi N về nhà chăm sóc.

- Xe mô tô BKS: 29V3-101.54 bị hư hỏng.

Đồ vật, tài sản đã thu giữ:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đen, BKS: 29V3-101.51, Số máy: 0844409, Số khung: 381028 được xác định thuộc sở hữu của Nguyễn Phú S (*xe mô tô được Công an huyện Phúc Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành vào ngày 02/02/2013, chủ xe: Nguyễn Phú S*).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông được trải bê tông phẳng, rộng 4m. Tiếp giáp với hai bên mép đường là tường bao, tường nhà dân cư sinh sống. Bên phải đường theo hướng Trường THCS HT– Thôn HL 1 có lối rẽ đi đường bê tông thôn HL 1, tại điểm mở của lối rẽ này rộng 3,2m. Bên trái đường theo hướng đi trên có lối rẽ đi đường bê tông thôn HL 1, tại điểm mở của lối rẽ này rộng 2,7m. Tại hiện trường phát hiện các dấu vết, phương tiện liên quan như sau:

(1) Vị trí vết trượt màu đen, trượt xước trên tường bao nhà ông Nguyễn Phú Bảy, kích thước (3,7x1,4)m, vết có chiều hướng Trường THCS HT đi Thôn HL 1. Đo từ điểm gần nhất của vết vào mép đường bên trái theo hướng Trường THCS HT đi Thôn HL 1 là 3,4m. Đo từ điểm gần nhất của vết đến mặt đất là 0,5m. Đo từ điểm gần nhất của vết đến cổng nhà ông Nguyễn Phú Bảy là 3m. Điểm cao nhất của vết cách mặt đất 0,6m. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “1” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(2) Vị trí đám máu trên mặt đường kích thước (0,6x0,5) m. Đo từ điểm gần nhất của vết vào mép đường bên trái theo hướng Trường THCS HT đi thôn HL 1 là 1,2m. Đo từ điểm gần nhất của vết đến điểm cuối vết cày xước (1) là 9,6m. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “2” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(3) Vị trí vết trượt màu đen trên mặt đường, kích thước (2,4x0,1)m. Vết có chiều hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1. Đo từ điểm đầu của vết vào mép đường bên trái theo hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1 là 0,9m, đo từ điểm cuối của vết vào mép đường bên trái theo hướng trên là 0,7m. Đo từ điểm đầu của vết đến điểm gần nhất của đám máu (2) là 11,8m. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “3” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(4) Vị trí vết cày xước trên mặt đường, kích thước (4,6x0,5)m. Vết có chiều hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1 - chệch chéo từ phải sang trái. Đo từ điểm gần của vết vào mép đường bên phải theo hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1

là 0,9m, điểm cuối của vết nằm tại vị trí đầu ngoài bàn để chân sau bên phải xe mô tô BKS: 29V3-101.54 tiếp giáp với mặt đường. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “4” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(5) Vị trí đám máu trên mặt đường, kích thước (0,1x0,1)m. Đo từ điểm gần nhất của đám máu vào mép đường bên trái theo hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1 là 0,6m. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “5” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(6) Vị trí xe mô tô BKS: 29V3-101.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu vàng -đồng, xe mô tô bị đổ, phần bên phải xe tiếp giáp với mặt đường. Đầu xe hướng Thôn HL 1, phía sau xe hướng Trường THCS HT. Đo từ trục bánh trước bên trái xe mô tô vào mép đường bên trái theo hướng Trường THCS HT - Thôn HL 1 là 0,5m; đo từ trục bánh sau bên trái xe mô tô vào mép đường bên trái theo hướng trên là 0,5m. Đo vuông góc từ trục bánh sau xe mô tô đến điểm đầu lõi rẽ đi đường bê tông Thôn HL 1 là 19,8m.

Đo từ trục bánh sau xe mô tô đến điểm gần nhất của đám máu (5) là 2,3m.

Đo từ trục bánh sau xe mô tô đến điểm gần nhất của đám máu (2) là 19,6m.

Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “6” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

(7) Vị trí xe chuyên dùng, loại xe nâng hàng, màu vàng - đen - xanh, nhãn hiệu TOYOTA. Xe đang ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng thôn HL 1, phía sau xe hướng Trường THCS HT. Đo từ trục bánh trước bên phải xe vào mép đường bên phải theo hướng đi thôn HL 1 là 2m, đo từ trục bánh sau bên phải vào mép đường bên phải theo hướng trên là 2m. Vị trí này được Đh số thứ tự, ký hiệu là “7” trong biên bản và sơ đồ hiện trường.

Khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead; Màu: Vàng đen, BKS: 29V3-101.51; Số máy: 0844409; Số khung: 381028 phát hiện các dấu vết sau:

- Mặt ngoài cách yếm bên phải có vết trượt mài mòn nhựa, trượt xước mất S, kích thước (46x11)cm; vết có chiều hướng theo chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 30cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 70cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan trước bên phải có vết trượt xước nhựa, bám dính chất bột màu đỏ nhạt, kích thước (7x15)cm, vết có chiều hướng từ trước về sau,

điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 50cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 64 cm.

- Mặt ngoài phía dưới đế chân trước bên phải có vết trượt mài mòn nhựa, mất S, kích thước (30x10)cm.

- Khung kim loại bảo vệ bên phải xe máy có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước (80x1)cm và (20x1)cm, khoảng cách gần nhất của 2 vết là 36cm. Phần khung kim loại bảo vệ cánh yếm và bàn đạp chân trước bên phải bị áp sát và thân xe.

- Đế chân sau bên phải có vết trượt mài mòn kim loại, kích thước (2,5x1)cm.

- Mặt ngoài bảo vệ ống xả có vết trượt mài mòn kim loại, kích thước (10x5)cm.

- Gương chiếu hậu bên phải bị xoay vặn khỏi vị trí ban đầu, phần phía dưới chân gương có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước (2x1)cm.

- Núm bên phải tay lái có vết trượt, xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước (1x1)cm.

- Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết trượt mài mòn kim loại, kích thước (1x1)cm.

* Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, phanh, đèn còi, lốp, gương...hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Kiều Thị S:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1262 ngày 16/10/2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

1. Các kết quả chính:

* ***Kết quả khám nghiệm:***

- ***Các vết:*** Bầm tím, sưng nề, rách da vùng trán đỉnh thái dương phải; Sây sát da vai phải; Sây sát bầm tím da mặt ngoài khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay phải; Sây sát da mặt sau khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay phải; Sây sát da góc đốt bàn ngón II tay trái; Sây sát da vùng thắt lưng phải, hông phải; Sây sát da mặt trước gối phải; Sây sát da mắt cá ngoài chân phải: Do va chạm với vật tày gây nên.

** Kết quả xét nghiệm, giám định khác:*

- Mẫu máu của nạn nhân Kiều Thị S giám định: Không tìm thấy Ethanol.

- Mẫu máu của nạn nhân Kiều Thị S giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

2. Kết luận:

Kết luận N nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được N nhân chết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đen, BKS: 29V3-101.51, Số máy: 0844409, Số khung: 381028 (*kết quả xác minh chiếc xe không nằm trong hệ thống dữ liệu vật chứng*).

Về vấn đề dân sự:

Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình Nguyễn Phú S đã đến thăm viếng, bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 80.000.000 đồng, nay không có yêu cầu, đề nghị gì nữa.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Phú S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSHĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, T phó Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú S về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ N nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ S cấm hành nghề đối với bị cáo do bị cáo đã hết tuổi lao động.

Trả lại cho bị cáo S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29V3-101.54 là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ, T phó Hà Nội; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, T phó Hà Nội; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tối ngày 25/9/2023, Nguyễn Phú S (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 29V3- 101.54 chở các cháu nội là Nguyễn Phú An N và Nguyễn Phú Minh N ngồi phía sau người lái, còn cháu Nguyễn Phú Khôi N ngồi phía trước người lái. Khi đến cổng nhà ông Nguyễn Phú Bảy thuộc Thôn HL 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, trong lúc dừng, đỗ xe để thò tay mở then cài cửa cổng, đã không đảm bảo an toàn, không tắt máy, để cháu Nguyễn Phú Khôi N tự ý cầm vào tay lái vặn tăng ga làm xe máy lao vọt về phía trước đâm vào bà Kiều Thị S đang đi bộ phía trước cùng chiều, gây nên vụ tai nạn giao thông, làm chết một người. Hành vi của bị cáo S đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

N nhân chính của vụ tai nạn là do bị cáo không thực hiện các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông, không tắt máy xe khi dừng đỗ dẫn đến cháu N đứng phía trước xe đã vặn ga xe máy gây ra va chạm với bà Kiều Thị S.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, được thực hiện với lỗi vô ý vì cẩu thả. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã T niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cần xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, lời khai của người có liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo S đã cấu T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản

1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra; được người đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo là người cao tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện cho người bị hại; người đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là người cao tuổi. Đồng thời tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình quy định: *“Người thực hiện tội phạm **nhghiêm trọng do vô ý** hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại **tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự**”*. Như vậy bị cáo có thể được xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên xét tình hình tai nạn giao thông hiện nay vẫn diễn biến phức tạp, do đó cần đưa vụ án ra xét xử và áp dụng hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích, nhận định trên, xét không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

Về hình phạt bổ S: Xét bị cáo đã hết tuổi lao động, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ S cấm hành nghề đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29V3-101.54 là tài sản hợp pháp của bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự, nay không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các cháu nội của bị cáo, người đại diện theo pháp luật không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phú S** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú S 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Phú S về Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phúc Thọ, T. phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự.

**Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú S 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu S vàng - đen, biển kiểm soát 29V3-101.54. Xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, các dấu vết trên xe mô tô được mô tả trong biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 05/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2024.)*

***Về án phí:**

Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Phúc Thọ;
- VKSND.TP. Hà Nội;
- Công an H. Phúc Thọ;
- Chi cục THADS.H. Phúc Thọ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Phúc Thọ;
- VKSND.TP. Hà Nội;
- Công an H. Phúc Thọ;
- Chi cục THADS.H. Phúc Thọ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải